

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 09-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Mút

Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với Bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 tại Tiền Giang; Nơi thường trú: Ấp H, xã C, huyện B, tỉnh Tiền Giang; Nơi tạm trú: Tổ 04, ấp 3, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N (chết) và bà Nguyễn Thị N; có chồng đã ly hôn và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 01 năm 2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. **Chị Trần Mộng T**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, thành phố Q, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

2. **Anh Lê Tấn T**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 440, khóm A, phường H, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

3. **Anh Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số 502/4, đường P, khóm 1, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2019, Nguyễn Thị H thuê mặt bằng của anh Dương Hiếu N ở tổ 4, ấp 3, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long để mở quán kinh doanh nước giải khát và đặt tên quán là “Cà phê T”. Khi mở quán thì có 02 tiếp viên nữ tên D và A đến xin vào làm thì H thỏa thuận với D và A là làm trong quán không hưởng lương mà khi khách đến quán nếu có nhu cầu massage kích dục thì D và A massage kích dục cho khách với giá là 100.000đ/lượt sau đó đưa tiền thuê phòng cho H 50.000 đồng/lần. Làm được vài ngày thì D và A nghỉ làm do quán vắng khách. Sau khi D và A nghỉ làm thì Trần Mộng T xin vào làm tiếp viên trong quán, H cũng thỏa thuận giống như D và A, T vào làm được vài ngày thì cùng thời điểm đó dịch bệnh Covid-19 bùng phát nên H đóng cửa quán nghỉ. Đến khoảng tháng 11 năm 2021 thì H mở quán nước hoạt động trở lại và trực tiếp thực hiện massage kích dục cho khách. Khi khách đến H ra tiếp, khách có nhu cầu massage kích dục thì H trực tiếp thỏa thuận giá một lần massage kích dục là 100.000 đồng nếu đồng ý thì đi vào phòng thứ nhất hoặc phòng thứ 02 (từ trước cửa quán nhìn vào) để thực hiện việc massage kích dục. Từ khi mở quán hoạt động trở lại H đã massage kích dục được 05 lượt khách với số tiền 500.000 đồng.

Đến khoảng đầu tháng 01 năm 2022, Trần Mộng T xin vào quán làm lại, lúc này H thỏa thuận với T làm không hưởng lương mà khi khách đến quán nếu có

nhu cầu massage kích dục thì T massage kích dục cho khách với giá là 150.000 đồng/lượt sau đó đưa tiền thuê phòng cho H 50.000 đồng/lượt. Làm một thời gian thì T xin H cho T bán dâm tại quán để được nhiều tiền hơn do hiện tại đang nuôi 02 con nhỏ cần thêm tiền để lo cho con, khi bán dâm xong T đưa cho H 50.000 đồng/lượt thì H đồng ý. T trực tiếp thỏa thuận việc bán dâm với khách giá một lượt bán dâm từ 300.000 đồng đến 350.000 đồng mà không cần thông qua H và thực hiện hành vi mua bán dâm ngay tại quán. Ngày 20/01/2022 T bán dâm tại quán được 01 lượt tại phòng thứ 2 và đưa cho H 50.000 đồng, ngày 21/01/2022 Tuyền bán dâm được 02 lượt tại phòng thứ 2 và đưa cho H 100.000 đồng. Ngày 22/01/2022 T bán dâm được 02 lượt tại phòng thứ 02 và đưa cho H 50.000 đồng, đến khoảng 20 giờ 45 cùng ngày, Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã M kết hợp với Công an xã T đến kiểm tra thì phát hiện tại phòng thứ 02 của quán có Trần Mộng T đang bán dâm cho Lê Tấn T nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSBM ngày 04/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 01 năm đến 02 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền của Trần Mộng T bán dâm bị tạm giữ khi bị bắt quả tang. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 400.000 đồng tạm giữ của Lê Tấn T là tiền dùng để mua dâm với T đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 210.000 đồng tạm giữ của bị cáo H trong đó có 150.000 đồng là tiền do T massage kích dục và bán dâm đưa cho bị cáo H, đề nghị tịch thu sung vào ngân

sách nhà nước, còn 60.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo H, tại phiên tòa bị cáo H tự nguyện sung ngân sách nhà nước nên ghi nhận sự tự nguyện này.

Đối với 05 cái bao cao su đã sử dụng, 09 vỏ bao cao su hiệu SaPoRo Men; 01 hộp khăn giấy ướt hiệu Phương Trang đã qua sử dụng; 01 hộp khăn giấy ướt hiệu Phương Trang chưa qua sử dụng; 02 cái khăn giấy đã sử dụng; 01 hộp bao cao su hiệu SaPoRo Men chưa qua sử dụng và 01 hộp bao cao su hiệu SaPoRo Men đã qua sử dụng tất cả dùng để mua bán dâm và massage kích dục, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với giấy chứng minh nhân dân số: 311579712 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO số IMEI1: 860154040300299 của bị cáo H không liên quan đến vụ án. Đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 54.D.8.006781 đề nghị tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo, trong các ngày 20, 21 và 22/01/2022 Bị cáo đã chứa mại dâm, massage kích dục nhiều lần tại quán cà phê “T”. Bị cáo đồng ý đưa số tiền 210.000 đồng bị thu giữ để sung ngân sách nhà nước, xin nhận lại giấy chứng minh nhân dân và điện thoại di động hiệu OPPO. Lời nói sau cùng, Bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để về làm người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Mộng T, Lê Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra chị T và anh T đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của chị T và anh T không ảnh hưởng đến việc xét xử Bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận tội của Bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Biên bản lấy lời khai, Biên bản hỏi cung Bị can tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa

vụ liên quan đến vụ án cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định trong các ngày 20, 21 và 22/01/2022 Bị cáo Nguyễn Thị H có hành vi chứa mại dâm, massage kích dục nhiều lần tại quán cà phê “T” do Bị cáo làm chủ. Hành vi của Bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của Bị cáo đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa và trật tự trị an xã hội. Bị cáo biết việc các tiếp viên hành nghề mại dâm tại quán cà phê do Bị cáo làm chủ, chủ động nhận tiền sau khi các tiếp viên bán dâm, hành vi được thực hiện nhiều lần chứng tỏ ý thức cố ý thực hiện hành vi, không tôn trọng pháp luật của Bị cáo. Do vậy, cần phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội trước đó, Bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ đó, có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho Bị cáo.

Do Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo.

[3] Về biện pháp tư pháp:

Buộc Bị cáo Nguyễn Thị H nộp số tiền 210.000 đồng thu lợi bất chính, số tiền này hiện đang bị thu giữ nên được khấu trừ, Bị cáo đã nộp xong.

Anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện nộp thay Bị cáo số tiền 1.200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này, sung ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 05 cái bao cao su đã qua sử dụng, 09 vỏ bao cao su hiệu SaPaRo Men, 01 hộp khăn giấy ướt hiệu Phương Trang đã qua sử dụng, 01 hộp khăn giấy ướt hiệu Phương Trang chưa qua sử dụng, 02 cái khăn giấy đã qua sử dụng, 01 hộp bao cao su hiệu SaPoRo Men chưa qua sử dụng và 01 hộp bao cao su hiệu SaPoRo Men đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H và 01 điện thoại di động hiệu OPPO cần trả lại cho Bị cáo.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của chị Trần Mộng T, số tiền 400.000 đồng thu giữ của anh Trần Tấn T là tiền bán dâm của chị T và tiền dùng để mua dâm của anh T, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Bị cáo trả lại số tiền 1.200.000 đồng nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Buộc Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327, Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 01 năm 2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo Nguyễn Thị H.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc Bị cáo Nguyễn Thị H nộp số tiền 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước. Trừ vào số tiền 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0005622 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, Bị cáo đã nộp xong.

Sung ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) mà anh Nguyễn Ngọc T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005622 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy: 05 cái bao cao su đã qua sử dụng, 09 vỏ bao cao su hiệu SaPaRo Men, 01 hộp khăn giấy ướt hiệu Phương Trang đã qua sử dụng, 01 hộp khăn giấy ướt hiệu Phương Trang chưa qua sử dụng, 02 cái khăn giấy đã qua sử dụng, 01 hộp bao cao su hiệu SaPoRo Men chưa qua sử dụng và 01 hộp bao cao su hiệu SaPoRo Men đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 54.D.8.006781.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của chị Trần Mộng T, số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) của anh Trần Tấn T theo Biên lai thu tiền số 0005622 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Hoàn trả Bị cáo Nguyễn Thị H 01 giấy chứng minh nhân dân số 311579712 mang tên Nguyễn Thị H (do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 05/12/2018) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO số Imei 860154040300299 (vỏ màu đen, đã qua sử dụng) theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Nguyễn Thị H nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX. Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX. Bình Minh: 01
- Công an TX. Bình Minh: 01
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ: 01
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy